

PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG CỨ ĐIỆN TỬ TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM

● TRẦN THANH HÙNG

TÓM TẮT:

Khung pháp lý điều chỉnh chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng Việt Nam đã phát triển để đáp ứng sự gia tăng của các giao dịch số và tài liệu điện tử. Bài viết này nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến chứng cứ điện tử trong bối cảnh ngành Ngân hàng Việt Nam. Nghiên cứu cũng nêu bật những thách thức các ngân hàng phải đối mặt trong việc đảm bảo an ninh và tính xác thực của hồ sơ điện tử và thảo luận vai trò của công nghệ trong việc giảm thiểu những vấn đề này. Nghiên cứu cũng đồng thời đề cập đến các tác động pháp lý của chứng cứ điện tử trong giải quyết tranh chấp và tố tụng, đưa ra những hiểu biết về quan điểm của tòa án trong xử lý chứng cứ này. Thông qua phân tích toàn diện, bài viết này nhằm đưa ra các khuyến nghị để nâng cao khung pháp lý nhằm hỗ trợ tốt hơn việc sử dụng chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, đảm bảo tuân thủ và bảo vệ cho các tổ chức tài chính và khách hàng của họ.

Từ khóa: bằng chứng điện tử, giao dịch điện tử, hệ thống ngân hàng.

1. Đặt vấn đề

Sự vươn lên mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã thúc đẩy ngành Ngân hàng Việt Nam chuyển mình ngoạn mục, từ mô hình truyền thống sang nền tảng số hóa tiên tiến. Chứng cứ điện tử, bao gồm giao dịch trực tuyến, chứng từ điện tử và dữ liệu lưu trữ số hiện nay đóng vai trò trụ cột trong việc xác thực, kiểm soát và xử lý các hoạt động tài chính. Việc công nhận và ứng dụng chứng cứ điện tử trong ngành Ngân hàng không chỉ nâng cao tính bảo mật, giảm thiểu nguy cơ rủi ro mà còn góp phần tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, mang đến cho khách hàng trải nghiệm dịch vụ nhanh chóng và thuận tiện. Trong bối cảnh pháp lý hiện hành, thiếu linh hoạt và đồng bộ trong quy định pháp luật, các quy định về chứng cứ điện tử dần

trải trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau, dẫn đến bất cập đối với việc ban hành và thực thi thống nhất. Khung pháp lý chưa theo kịp sự phát triển công nghệ, các quy định hiện hành không đủ linh động để đáp ứng các vấn đề mới do sự phát triển của công nghệ như blockchain, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật. Thiếu quy định chi tiết và hướng dẫn thực thi, các quy định hiện hành thường thiếu hướng dẫn rõ ràng đối với việc lưu giữ, bảo quản và xử lý chứng cứ điện tử, gây nhầm lẫn đối với các bên hữu quan. Việc hoàn thiện hệ thống quy định về chứng cứ điện tử là yếu tố then chốt để đảm bảo tính hợp pháp của các giao dịch, từ đó tạo dựng niềm tin vững chắc và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành Ngân hàng trong kỷ nguyên số.

2. Khái niệm và đặc điểm của chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng

Cho đến nay pháp luật Việt Nam chưa đưa ra khái niệm về chứng cứ điện tử mà chỉ tiếp cận dựa trên chức năng của chứng cứ điện tử, mặc dù Luật Giao dịch điện tử đã được ban hành gần 20 năm qua, điều này cũng tương tự với một số quốc gia như Philipins mặc dù có riêng một văn bản qui định về chứng cứ điện tử nhưng cũng không đưa ra khái niệm¹. Tuy nhiên, có thể tìm được khái niệm về chứng cứ điện tử ở trong các văn bản quốc tế và các học giả trên thế giới. Theo Hướng dẫn của Ủy ban Bộ trưởng (Hội đồng châu Âu) thông qua tháng 11/2019 quy định về chứng cứ điện tử trong tố tụng dân sự và tố tụng hành chính theo đề xuất của Ủy ban châu Âu về hợp tác pháp lý, chứng cứ điện tử là bất kỳ chứng cứ nào phát sinh, lưu trữ từ các thiết bị điện tử hoặc được xử lý qua các chương trình phần mềm, qua các kết nối mạng. Chứng cứ điện tử có thể tồn tại dưới dạng văn bản, video, hình ảnh hoặc âm thanh, bản ghi âm... Các dữ liệu có thể bắt nguồn từ các nhà cung cấp dịch vụ hoặc phương thức truy cập khác nhau, chẳng hạn như điện thoại di động, trang web, máy tính tích hợp hoặc máy ghi GPS, bao gồm cả dữ liệu được lưu trữ trong một không gian lưu trữ bên ngoài sự kiểm soát của chính bên đó (ví dụ như thư điện tử, các đoạn hội thoại, tin nhắn, trò chuyện trực tuyến,...). Chúng được lưu lại từ một thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính hoặc thiết bị giống máy tính và có thể bao gồm các siêu dữ liệu có liên quan².

Theo Harold D'costa³, thuật ngữ “chứng cứ điện tử” nhằm chỉ một phần chứng cứ được tạo ra bởi một số quá trình cơ học hoặc điện tử, thường có liên quan đến việc chứng minh hoặc bác bỏ một sự thật hoặc vấn đề đang được xem xét, thông tin này cấu thành chứng cứ trước tòa án. Chứng cứ điện tử thường được biết đến với tên gọi Chứng cứ số.

Trên cơ sở đó, chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng được hiểu là những dữ liệu, thông tin, tài liệu phát sinh, lưu trữ, hoặc được xử lý qua các thiết bị và phương tiện điện tử, có giá trị chứng minh cho

các giao dịch hoặc hoạt động tài chính trong quá trình tố tụng. Chứng cứ điện tử có thể bao gồm các bản ghi giao dịch, tài liệu số hóa, dữ liệu từ hệ thống ngân hàng, hóa đơn, email và các thông tin khác liên quan được tạo ra hoặc truyền tải qua mạng máy tính, phần mềm, hệ thống internet hoặc các phương tiện điện tử khác.

Chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng mang đầy đủ những đặc điểm, thuộc tính như chứng cứ thông thường đó là tính liên quan, tính khách quan và tính hợp pháp. Tuy vậy, với đặc thù là phát sinh từ các dữ liệu điện tử, chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng có những đặc điểm riêng, cụ thể như sau:

- *Nguồn gốc điện tử*: chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng được tạo ra, xử lý và lưu trữ bởi các thiết bị điện tử như hệ thống máy chủ, máy tính, phần mềm ngân hàng và các thiết bị đầu cuối như ATM, POS, hoặc ứng dụng ngân hàng trực tuyến.

- *Hình thức đa dạng*: chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng có thể tồn tại dưới dạng văn bản, hình ảnh, video, âm thanh hoặc các dạng dữ liệu kỹ thuật số khác. Ví dụ, bản ghi giao dịch từ hệ thống ngân hàng, hóa đơn điện tử, tin nhắn xác nhận giao dịch và các tệp dữ liệu kỹ thuật số liên quan.

- *Tính chính xác và đáng tin cậy*: chứng cứ điện tử trong ngân hàng thường chứa các siêu dữ liệu liên quan (metadata) như thời gian tạo, địa chỉ IP, và thông tin về người gửi/nhận, giúp đảm bảo tính xác thực và khả năng truy xuất nguồn gốc.

- *Lưu trữ và bảo mật*: chứng cứ điện tử trong ngân hàng thường được lưu trữ trong các hệ thống máy chủ nội bộ hoặc trên đám mây, đòi hỏi các biện pháp bảo mật cao để ngăn chặn sự xâm nhập, thay đổi hoặc xóa bỏ trái phép.

- *Giá trị pháp lý*: khi được lập, xử lý và lưu trữ đúng quy định pháp luật, chứng cứ điện tử có giá trị pháp lý tương đương với chứng cứ truyền thống. Ví dụ, các tài liệu như hợp đồng, biên lai, sao kê giao dịch ngân hàng điện tử có thể được dùng làm bằng chứng trước tòa án.

- *Khả năng chuyển đổi và truy xuất*: dữ liệu điện tử trong hệ thống ngân hàng có thể được chuyển đổi

giữa các định dạng khác nhau và được truy xuất dễ dàng thông qua các hệ thống và phần mềm quản lý ngân hàng.

3. Vai trò của chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng

- *Xác thực giao dịch:* chứng cứ điện tử đóng vai trò quan trọng trong việc xác thực các giao dịch điện tử, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong các hoạt động tài chính. Theo Quyết định số 2345/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thẻ ngân hàng (được áp dụng từ ngày 01/07/2024), quy trình xác thực trong thanh toán trực tuyến ngân hàng sẽ chia làm 4 cấp độ. Từ đơn giản như tên đăng nhập và mật khẩu, đến xác thực sinh trắc học như khuôn mặt, vân tay, giọng nói hay võng mạc. Các hình thức xác thực này giúp đảm bảo an toàn và giảm thiểu rủi ro trong giao dịch trực tuyến.

- *Giải quyết tranh chấp:* trong các trường hợp tranh chấp liên quan đến giao dịch, chứng cứ điện tử cung cấp cơ sở pháp lý quan trọng để giải quyết vấn đề. Chứng cứ điện tử, như bản ghi giao dịch hoặc dữ liệu từ hệ thống ngân hàng, đóng vai trò then chốt trong việc xác định sự thật và quyền lợi của các bên liên quan.

- *Tuân thủ pháp luật:* ngân hàng phải tuân thủ các quy định pháp luật về lưu trữ và bảo quản chứng cứ điện tử để đảm bảo tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh.

- *Quản lý rủi ro:* ngân hàng cần xây dựng các phương án phục hồi dữ liệu và cơ chế kiểm soát nội bộ để giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc lưu trữ và bảo quản chứng cứ điện tử. Các biện pháp này giúp đảm bảo dữ liệu điện tử được an toàn trước các sự cố kỹ thuật hoặc rủi ro an ninh mạng.

4. Quy định của pháp luật Việt Nam về chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng

Pháp luật Việt Nam đã có một số quy định về bằng chứng điện tử trong lĩnh vực ngân hàng:

- Luật Giao dịch điện tử năm 2023 của Việt Nam, có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2024, đề ra nhiều điểm mới liên quan đến giao dịch điện tử

trong ngành Ngân hàng được xây dựng nhằm điều tiết các giao dịch điện tử tại Việt Nam, giao dịch điện tử được coi là một phương tiện tiện lợi thiết yếu. Luật dành cho mọi cá nhân, đơn vị tham gia trực tiếp hoặc gián đoạn đến giao dịch điện tử, bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh dựa trên tầng công nghệ thông tin và điện tử. Điều này phản ánh việc nhận được công thức đúng đắn cho vai trò quan trọng của việc áp dụng công nghệ thông tin vào pháp luật khuyến khích giao dịch điện tử.

- Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, quy định về thanh toán không dùng tiền mặt được xem là một bước ngoặt quan trọng đối với việc cải cách ngành thanh toán ở đất nước Việt Nam. Tài liệu này không chỉ chỉ ra sự ưu tiên sử dụng công nghệ vào các giao dịch tài chính, mà còn xác định một khung pháp lý để đảm bảo sự rõ ràng và an toàn cho người dùng. Trong Nghị định này, có các điều khoản cụ thể về các loại dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt. Điều này minh chứng cho sự quan trọng của pháp luật trong việc kiểm soát và quản lý chặt chẽ hoạt động tài chính, giúp giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra. Ngoài ra, Nghị định cũng nhấn mạnh vai trò của Ngân hàng Nhà nước trong việc ban hành các quy định chi tiết liên quan đến thanh toán không sử dụng tiền mặt và trong việc giám sát tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán. Qua đó góp phần bảo đảm hoạt động thanh toán không chỉ thuận tiện, mà còn an toàn và minh bạch.

- Luật Công nghệ thông tin năm 2023 có một số quy định về chứng cứ điện tử và tạo nền tảng về lưu trữ và bảo mật dữ liệu trong thời đại kỹ thuật số, tập trung vào việc bảo mật dữ liệu lớn và dữ liệu nhạy cảm. Các quy tắc mới nhằm mục tiêu đảm bảo tất cả các tổ chức, doanh nghiệp đều có nghĩa vụ lưu giữ, xử lý và bảo vệ dữ liệu quan trọng một cách nghiêm túc, đặc biệt là đối với lĩnh vực thương mại điện tử, ngân hàng và dịch vụ tài chính. Luật này khuyến khích các tổ chức thực hiện các giải pháp an toàn dữ liệu hiệu quả, tăng cường an ninh mạng và ngăn ngừa các rủi ro an ninh mạng gây ra bởi các yếu tố bên trong và bên ngoài. Điều này bao

hàm việc áp dụng các biện pháp công nghệ mới để phòng chống, ngăn ngừa và ứng phó với các vụ tiến công mạng, cụ thể là đối với các lĩnh vực trọng yếu về tài chính.

- Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về quy định quản lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân, được ban hành bởi Chính phủ Việt Nam, tạo ra một khung pháp lý cụ thể để các hoạt động xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thời đại số. Dưới đây sẽ trình bày phân tích chi tiết về những điểm nổi bật của Nghị định này, giúp cho hiểu rõ hơn về những quy định mới của Nghị định. Nghị định được áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế có hoạt động liên quan đến dữ liệu cá nhân ở Việt Nam. Qua đó cho thấy các nỗ lực của Việt Nam trong việc tạo ra một khuôn khổ pháp luật có tính chất quốc tế, bảo đảm đều tuân thủ theo khuôn khổ pháp lý của Việt Nam, bất chấp quốc tịch hoặc địa điểm của từng chủ thể tham gia.

5. Những hạn chế, vướng mắc trong thực thi các quy định của pháp luật Việt Nam về chứng cứ điện tử trong hệ thống ngân hàng

- *Thiếu đồng bộ và nhất quán trong quy định pháp luật:* một trong những hạn chế lớn nhất trong thực thi các quy định về chứng cứ điện tử là sự thiếu đồng bộ và nhất quán trong các văn bản pháp luật. Các quy định liên quan đến chứng cứ điện tử được đề cập trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau, như Luật Giao dịch điện tử, Bộ luật Tố tụng Dân sự và các Thông tư của Ngân hàng Nhà nước. Sự phân tán này dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng và thực thi một cách thống nhất.

- *Khung pháp lý chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ:* công nghệ thông tin và truyền thông phát triển nhanh chóng, trong khi khung pháp lý lại chưa kịp thời cập nhật để phản ánh những thay đổi này. Các quy định pháp luật hiện hành có thể không đủ linh hoạt để đáp ứng các nhu cầu mới phát sinh từ sự phát triển của công nghệ, như blockchain, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật (IoT). Điều này đòi hỏi phải có sự điều chỉnh và cập nhật thường xuyên của các quy định pháp luật để phù hợp với thực tiễn.

- *Thiếu quy định chi tiết và hướng dẫn thực thi:* các quy định hiện hành về chứng cứ điện tử thường thiếu các hướng dẫn cụ thể về việc thu thập, bảo quản và trình bày chứng cứ điện tử. Điều này gây ra sự lúng túng cho các ngân hàng và các bên liên quan trong đảm bảo tính hợp pháp và độ tin cậy của chứng cứ điện tử.

- *Khó khăn trong thu thập và bảo quản chứng cứ điện tử:* một số loại chứng cứ điện tử như email, tin nhắn, hay các dữ liệu giao dịch có thể dễ dàng bị mất mát, thay đổi hoặc xóa bỏ nếu không được bảo quản đúng cách. Hơn nữa, hệ thống lưu trữ của các ngân hàng thường có sự khác biệt về công nghệ và quy trình, dẫn đến việc thu thập chứng cứ gặp khó khăn, nhất là trong các vụ án kéo dài.

- *Khó khăn trong việc xác thực và bảo mật chứng cứ điện tử:* mặc dù các ngân hàng đã áp dụng nhiều biện pháp bảo mật như mã hóa, xác thực đa yếu tố và công nghệ blockchain, vẫn còn tồn tại rủi ro liên quan đến gian lận, giả mạo hoặc tấn công mạng.

- *Vấn đề liên quan đến quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu cá nhân:* việc thu thập và sử dụng chứng cứ điện tử có thể ảnh hưởng đến quyền riêng tư của khách hàng. Theo các quy định như GDPR ở châu Âu, dữ liệu cá nhân phải được bảo vệ nghiêm ngặt, nhưng điều này đôi khi tạo ra rào cản trong việc tiếp cận và xử lý chứng cứ điện tử trong các vụ kiện tụng.

- *Thiếu sự nhận thức và kỹ năng chuyên môn:* nhận thức và kỹ năng chuyên môn của các nhân viên ngân hàng và các cơ quan pháp lý về chứng cứ điện tử còn hạn chế. Điều này ảnh hưởng đến khả năng thu thập, xử lý và trình bày chứng cứ điện tử một cách hiệu quả và chính xác.

- *Vướng mắc trong quy trình tố tụng và chấp nhận chứng cứ điện tử:* một số tòa án và cơ quan chức năng vẫn còn hạn chế trong việc hiểu và áp dụng các quy định về chứng cứ điện tử, đặc biệt là ở các quốc gia hoặc khu vực chưa có quy định chi tiết và rõ ràng. Điều này dẫn đến sự phân biệt đối xử trong việc chấp nhận và đánh giá giá trị của chứng cứ điện tử trong quá trình tố tụng.

6. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi khách hàng giao dịch điện tử trong hệ thống ngân hàng

- *Ban hành hướng dẫn chi tiết về xử lý và bảo vệ chứng cứ điện tử:* cần ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết về việc thu thập, bảo quản và trình bày chứng cứ điện tử. Những hướng dẫn này nên bao gồm các tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể để đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật của chứng cứ điện tử, quy trình xác thực và các biện pháp bảo vệ chống lại gian lận và tấn công mạng. Điều này sẽ giúp các ngân hàng tuân thủ pháp luật một cách chính xác và hiệu quả.

- *Tăng cường đào tạo và nâng cao nhận thức:* cần tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo và các hoạt động nâng cao nhận thức về chứng cứ điện tử, bảo vệ quyền lợi khách hàng cho nhân viên ngân hàng và các bên liên quan. Việc này sẽ giúp họ nắm vững các quy định pháp luật, kỹ năng xử lý chứng cứ điện tử và nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền lợi khách hàng trong giao dịch điện tử.

- *Đầu tư vào công nghệ bảo mật và xác thực:* các ngân hàng cần đầu tư vào các giải pháp công nghệ tiên tiến để bảo vệ dữ liệu và chứng cứ điện tử. Các công nghệ như mã hóa, xác thực đa yếu tố và các hệ thống quản lý chứng cứ điện tử tiên tiến sẽ giúp đảm bảo tính toàn vẹn, bảo mật và xác thực của các giao dịch điện tử. Đồng thời, cần phát triển các

công cụ và phương pháp giám sát để phát hiện và ngăn chặn các hành vi gian lận, tấn công mạng.

- *Xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả:* cần thiết lập một cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả, nhanh chóng và công bằng cho các khách hàng trong các giao dịch điện tử. Cơ chế này nên bao gồm các quy trình tố tụng rõ ràng, minh bạch và các biện pháp bảo vệ quyền lợi khách hàng khi có tranh chấp phát sinh. Việc này sẽ giúp củng cố niềm tin của khách hàng vào hệ thống ngân hàng và đảm bảo tính minh bạch trong các giao dịch điện tử.

- *Hợp tác quốc tế và hài hòa hóa quy định pháp luật:* việc tham gia vào các hiệp định, công ước quốc tế và áp dụng các tiêu chuẩn toàn cầu sẽ giúp hệ thống pháp luật Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác và trao đổi thông tin giữa các quốc gia.

- *Xây dựng hệ thống thông tin và truyền thông phát triển nhanh chóng,* đòi hỏi các quy định pháp luật phải được cập nhật và điều chỉnh thường xuyên để phản ánh những thay đổi và nhu cầu mới. Cần có một cơ chế linh hoạt và kịp thời để điều chỉnh các quy định, các khía cạnh từ thu thập, lưu trữ, bảo quản đến trình bày chứng cứ điện tử trước tòa án hoặc các cơ quan có thẩm quyền. Điều này sẽ giúp các ngân hàng và khách hàng có cơ sở pháp lý rõ ràng để thực hiện và bảo vệ quyền lợi của mình ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Republic of the Philippines (2001). Rules on Electronic Evidence. [Online] Available at <https://www.set.gov.ph/resources/rules-on-electronic-evidence/>

²The Committee of Ministers of the Council of Europe (2019). The Guidelines of the Committee of Ministers to member States on electronic evidence in civil and administrative proceedings were adopted on 30 January 2019, as proposed by the European Committee on Legal Co-operation (CDCJ).

³Dr. Harold D'costa (2023). Electronic evidence: New horizons, collection, preservation & appreciation. [Online] Available at https://nja.gov.in/Concluded_Programmes/2022-23/SE-09_2023_PPTs/5.Electronic_Evidence.pdf

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2023). Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về quy định quản lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Chính phủ (2024). Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.
3. Lê Tấn Quan (2022). Pháp luật Việt Nam về chứng cứ điện tử. Luận án tiến sĩ Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
4. Ngân hàng Nhà nước (2023). Quyết định số 2345/2023/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng.
5. Quốc hội (2023). Luật số 20/2023/QH15: Luật Giao dịch điện tử, ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2023.
6. Văn phòng Quốc hội (2023). Luật số 27/VBHN-VPQH: Luật Công nghệ thông tin, ban hành ngày 02 tháng 8 năm 2023.

Ngày nhận bài: 7/7/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/7/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/8/2024

Thông tin tác giả:

TRẦN THANH HÙNG

Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An

REGULATIONS ON ELECTRONIC EVIDENCE IN THE VIETNAMESE BANKING SYSTEM

● **TRAN THANH HUNG**

Long An University of Economics and Industry

ABSTRACT:

The legal framework governing electronic evidence in the Vietnamese banking system has evolved to accommodate the rise of digital transactions and electronic documents. This study examined the current legal provisions relating to electronic evidence in the context of the Vietnamese banking sector. The study also highlighted challenges that banks face in ensuring the security and authenticity of electronic records and discussed the role of technology in mitigating these issues. The study also addressed the legal implications of electronic evidence in dispute resolution and litigation, providing insights into the views of the courts in handling such evidence. Through a comprehensive analysis, this study aimed to provide recommendations for enhancing the legal framework to better support the use of electronic evidence in the Vietnamese banking system, ensuring compliance and protection for financial institutions and their customers.

Keywords: electronic evidence, electronic transaction, banking system.